

Số: /2025/QĐ-UBND Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định sử dụng chung cột treo cáp và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;

Căn cứ Thông tư 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật”;

Căn cứ Thông tư 07/2024/TT-BTTTT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ tại Tờ trình số 104/TTr-SKHCCN ngày 27/10/2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định sử dụng chung cột treo cáp và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng chung cột treo cáp và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế các quyết định sau đây:

a) Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc ban hành quy định quản lý mạng cáp treo viễn thông trên địa bàn tỉnh;

b) Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định về sử dụng chung cột treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

c) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định quản lý mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBMTTQ tỉnh và đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Ngọc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Sử dụng chung cột treo cáp và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc quản lý, sử dụng chung cột treo cáp và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông, cáp thông tin (sau đây gọi chung là cáp viễn thông) nhằm đảm bảo an toàn hạ tầng viễn thông và bảo vệ cảnh quan môi trường, mỹ quan đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

#### b) Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp viễn thông, Internet, truyền hình cáp và các chủ sở hữu cột treo cáp, chủ sở hữu cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Quy định này không áp dụng đối với cáp treo trong trường hợp khẩn cấp để đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các trường hợp khẩn cấp liên quan đến an ninh, quốc phòng.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Chủ sở hữu cột treo cáp là đơn vị, tổ chức sở hữu cột treo cáp viễn thông hoặc được giao quản lý, khai thác hệ thống cột phục vụ lắp đặt đường dây, cáp viễn thông.

2. Chủ sở hữu cáp viễn thông là tổ chức, cá nhân có đường dây, cáp viễn thông lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hệ thống cột treo cáp.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Triển khai sử dụng chung cột treo cáp và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông không được làm gián đoạn thông tin, không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, không phá vỡ cảnh quan môi trường ảnh hưởng mỹ quan đô thị.

2. Triển khai sử dụng chung cột treo cáp và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông phải tuân thủ các quy hoạch, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công thương, Điện lực, đô thị và các ngành khác có

liên quan; trường hợp các quy chuẩn áp dụng có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các quy chuẩn mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Các doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm tham gia và đóng góp kinh phí để thực hiện chỉnh trang, hạ ngầm đường cáp viễn thông của doanh nghiệp mình.

4. Các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn mạng cáp viễn thông, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Quy định về triển khai mạng cáp treo viễn thông**

1. Mạng cáp treo viễn thông được triển khai trong các trường hợp sau:

a) Những nơi đã có sẵn cột treo cáp nhưng chưa có công trình hạ tầng ngầm hoặc có nhưng không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của tuyến cáp.

b) Những nơi chưa có quy hoạch đô thị, khu dân cư; chưa có đường giao thông hoặc kế hoạch mở đường giao thông.

c) Để cung cấp dịch vụ tạm thời phục vụ sửa chữa đường giao thông hoặc các công trình khác có liên quan.

2. Mạng cáp treo viễn thông không được triển khai trong các trường hợp sau:

a) Trên những tuyến đường đã có công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đáp ứng yêu cầu sử dụng chung; trong khu du lịch, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu di tích lịch sử.

b) Khi dung lượng cáp treo viễn thông hiện có của doanh nghiệp trên các tuyến vẫn còn khả năng đáp ứng, cung cấp dịch vụ thì không được triển khai thêm đường cáp viễn thông trên cùng tuyến. Trường hợp không còn khả năng đáp ứng, cần thêm dung lượng cáp để cung cấp dịch vụ phải thay thế bằng loại cáp có dung lượng lớn hơn để không làm gia tăng số lượng cáp treo.

c) Những tuyến đường đã có kế hoạch thực hiện ngầm hóa trong năm hoặc có thông báo của cơ quan nhà nước. Các tuyến đường trong khu đô thị được xây dựng mới.

d) Chưa có thỏa thuận dùng chung với chủ sở hữu cột treo cáp.

đ) Trên các cột đèn chiếu sáng (trừ trường hợp cột đèn chiếu sáng được thiết kế đồng thời là cột treo cáp).

#### **Điều 5. Quy định về kỹ thuật treo cáp viễn thông**

1. Việc lắp đặt cáp viễn thông và các thiết bị phụ trợ khác trên hệ thống cột treo cáp phải tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ

trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ); đồng thời phải tuân thủ quy định tại Điều 17, Luật Đường bộ số 25/2024/QH15.

2. Khi treo cáp viễn thông không được quấn xung quanh cột; cáp dự phòng còn lại có chiều dài tối đa không quá 10m và phải được quấn thành đường tròn (đường kính nhỏ hơn 0,6m) đưa vào mặt sau của cột treo cáp, cách mặt đất tối thiểu là 3m và được cố định chắc chắn, mỹ quan vào thân cột; khoảng cách giữa 02 vòng cáp dự phòng của 01 chủ sở hữu cáp tối thiểu là 200m. Trường hợp cần bổ sung thêm tuyến cáp mới phải thay thế bằng tổ hợp cáp có dung lượng lớn hơn theo quy định.

3. Chiều cao đường dây cáp viễn thông đi phía trên đường bộ phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu theo phương thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến điểm thấp nhất của đường dây không nhỏ hơn 5,5 mét.

4. Cáp viễn thông khi treo phải đảm bảo kết cấu chịu lực của cột treo cáp; phải được bó gọn, đưa cáp vào gông hoặc giá đỡ; đảm bảo giới hạn an toàn của các công trình: đường sắt, đường ô tô, đê điều, khu vực an ninh, quốc phòng, sân bay theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Quy định về sử dụng chung cột treo cáp viễn thông**

1. Trên các tuyến đường đã có cột treo cáp thì không được triển khai hệ thống cột treo cáp viễn thông mới và phải sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp. Việc quản lý, đầu tư xây dựng công trình cột treo cáp viễn thông dùng chung phải đúng quy chuẩn kỹ thuật và phù hợp với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đã được phê duyệt.

2. Chủ sở hữu công trình cột treo cáp phải có trách nhiệm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông khác sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật để treo cáp viễn thông theo quy định.

3. Sử dụng chung cột treo cáp viễn thông phải đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư, phù hợp, công bằng, hiệu quả; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp giữa chủ sở hữu cột treo cáp viễn thông dùng chung và chủ sở hữu cáp treo viễn thông.

4. Khi lắp đặt các tuyến cáp treo hoặc thiết bị phụ trợ vào cột treo cáp dùng chung phải đảm bảo cho hoạt động bình thường của hệ thống đã có và phải được chủ sở hữu cột treo cáp chấp thuận bằng văn bản.

5. Trong các trường hợp cụ thể nhằm đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo mỹ quan đô thị, phục vụ các nhiệm vụ chính trị khác thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quyết định việc dùng chung cột treo cáp viễn thông theo quy định.

6. Giá thuê công trình cột treo cáp viễn thông dùng chung (đối với công trình đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước) do các bên tự thỏa thuận. Trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận thì Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức hiệp thương giá thuê theo quy định tại Thông tư 07/2024/TT-BTTTT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **Điều 7. Quy định về chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông**

1. Thường xuyên rà soát, thống kê hiện trạng cáp viễn thông, trường hợp phát hiện cáp viễn thông treo không đúng quy định, chủ sở hữu cột treo cáp thông báo đến các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông có hạ tầng mạng và thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường, sau 30 ngày kể từ ngày thông báo mà không có đơn vị, doanh nghiệp nào đến nhận diện và phối hợp chỉnh trang thì chủ sở hữu cột treo cáp thực hiện tháo dỡ theo quy định.

2. Định kỳ tối thiểu 06 tháng một lần phải thực hiện rà soát, kéo căng, bó gọn cáp treo viễn thông; tháo dỡ và thu hồi cáp hỏng, cáp không còn sử dụng trên hệ thống cột treo cáp; thay thế, nâng cấp cáp thuê bao, cáp có dung lượng thấp bằng cáp có dung lượng lớn để đảm bảo an toàn hạ tầng và mỹ quan đô thị.

3. Gia cố, sửa chữa, thay thế cột treo cáp, tủ cáp, hộp cáp kém chất lượng hoặc không đảm bảo an toàn, yêu cầu kỹ thuật, mỹ quan đô thị nhất là sau các đợt thiên tai, bão, lũ lụt, ngập úng. Trước khi thực hiện gia cố, sửa chữa, thay thế cột treo cáp chủ sở hữu cột treo cáp phải thông tin đến các chủ sở hữu cáp để phối hợp thực hiện đồng thời thông tin đến Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các xã, phường để theo dõi quản lý.

4. Cáp viễn thông phải thực hiện hạ ngầm đối với các khu vực như khu công nghiệp, khu đô thị, tuyến đường mới, và khi nâng cấp, sửa chữa tuyến đường, vỉa hè cũ. Việc hạ ngầm phải đồng bộ với các dự án giao thông, điện nước; tận dụng hạ tầng kỹ thuật dùng chung hoặc đầu tư bổ sung. Chủ đầu tư dự án giao thông, đô thị, khu công nghiệp có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ sở hữu cáp viễn thông để thực hiện hạ ngầm theo quy định.

5. Việc sắp xếp, chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông được thực hiện theo giai đoạn và định kỳ hằng năm; ưu tiên thực hiện ở đô thị, quảng trường, tuyến đường chính, phố chính; trung tâm chính trị, kinh tế của tỉnh, của xã, phường; khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu du lịch, khu di tích lịch sử và các khu vực cần bảo vệ cảnh quan môi trường.

6. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có cáp treo viễn thông và công trình cột treo cáp viễn thông phải có trách nhiệm bố trí kinh phí để sắp xếp, chỉnh trang, làm gọn mạng cáp treo viễn thông theo quy định.

7. Khi cột treo cáp và các thiết bị phụ trợ trên cột treo cáp bị hư hỏng, có dấu hiệu mất an toàn; đường dây, cáp viễn thông bị rơi, đứt hoặc gặp sự cố mất an toàn thì chủ sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp viễn thông phải kịp thời bố trí lực lượng kỹ thuật để xử lý nhằm đảm bảo an toàn giao thông, thông tin liên lạc và phòng chống cháy, nổ. Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý, giám sát và chỉ đạo xử lý, khắc phục kịp thời.

## **Điều 8. Gắn thẻ nhận biết, thẻ báo độ cao đối với cáp treo viễn thông**

1. Cáp viễn thông treo trên cột treo cáp trước khi đưa vào khai thác, sử dụng phải được gắn thẻ nhận biết, thẻ báo độ cao; thẻ nhận biết phải thể hiện thống nhất về ký hiệu, màu sắc cho từng doanh nghiệp; thẻ nhận biết phải được

chế tạo và thể hiện đơn giản, dễ nhận biết, bền vững theo thời gian, dễ bố trí, lắp đặt, thay thế, bảo trì, sửa chữa và đảm bảo an toàn trong sử dụng.

2. Thẻ nhận biết và thẻ báo độ cao phải được gắn tại các vị trí phù hợp, kích thước (dài x rộng) không nhỏ hơn 60x40 mm và không lớn hơn 130x80 mm, khoảng cách tối đa giữa 2 thẻ nhận biết trên 01 tuyến của 01 chủ sở hữu cáp viễn thông không quá 300 m.

3. Thông tin trên thẻ nhận biết cáp treo viễn thông bao gồm: tên và số điện thoại liên hệ của chủ sở hữu hoặc đơn vị được ủy quyền quản lý cáp, chủng loại cáp; thông tin trên thẻ báo độ cao thể hiện độ cao thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến điểm thấp nhất của đường dây cáp viễn thông (m).

4. Việc gắn thẻ nhận biết và thẻ báo độ cao cáp treo viễn thông để đảm bảo an toàn hạ tầng; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu cáp treo viễn thông, đồng thời phục vụ công tác quản lý, kiểm tra giám sát về hạ tầng mạng cáp viễn thông.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan**

##### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc chủ sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp viễn thông thực hiện quy định về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan. Cho ý kiến thỏa thuận chuyên ngành đối với công tác thiết kế, xây dựng, lắp đặt mạng cáp viễn thông đối với các dự án đô thị, giao thông, khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện sắp xếp, chỉnh trang mạng cáp viễn thông về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về treo cáp viễn thông.

c) Chủ trì tổ chức hiệp thương, giải quyết việc chia sẻ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn theo quy định Thông tư số 07/2024/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Hằng năm, phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch của các doanh nghiệp có hạ tầng mạng viễn thông về phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (quy định tại khoản 2, Điều 78, Nghị định số 163/2024/NĐ-CP).

đ) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu về hạ tầng mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp, chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

## **2. Sở Công Thương**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực trên địa bàn tỉnh tăng cường quản lý hệ thống cột điện và thực hiện sắp xếp, chỉnh trang các tuyến cáp viễn thông treo trên hệ thống cột điện bảo đảm đúng quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ giám sát, quản lý chặt chẽ hạ tầng viễn thông đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành của ngành điện khi sử dụng chung cột treo cáp.

c) Phối hợp hướng dẫn kiểm tra việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành với công tác thiết kế, thi công công trình cải tạo đường dây, cáp viễn thông treo trên địa bàn tỉnh.

## **3. Sở Xây dựng**

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công trình ngầm đô thị; hướng dẫn, quản lý việc xây dựng, khai thác công trình ngầm và công tác hạ ngầm các đường dây, đường cáp viễn thông trong đô thị theo thẩm quyền.

b) Khi tham mưu, hướng dẫn hoặc thực hiện phê duyệt, thẩm định, thiết kế, cải tạo, sửa chữa, đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị phải đảm bảo hạ tầng kỹ thuật dùng chung theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị liên quan khi đầu tư xây dựng các dự án xây mới hoặc cải tạo tuyến đường giao thông, phải thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp viễn thông có công trình viễn thông nằm trong phạm vi cải tạo, nâng cấp dự án biết, phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Hướng dẫn, chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ chỉnh trang, ngầm hóa cáp ngoại vi viễn thông trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn định mức, đơn giá về công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc quản lý, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm. Xây dựng và công bố cơ sở dữ liệu về công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm theo quy định.

## **4. Các sở, ban, ngành khác**

Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, chấp thuận, cấp phép công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và tuyên truyền việc dùng chung cột treo cáp, chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

## **5. Ủy ban nhân dân xã, phường**

a) Hằng năm, lập danh mục các tuyến đường, tuyến phố trên địa bàn cần sắp xếp, chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời gửi Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi, phối hợp.

b) Khi thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, tuyến phố, khu đô thị, khu dân cư thuộc phạm vi quản lý phải thực hiện sắp xếp, chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông theo quy định.

c) Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch và các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về lắp đặt mạng cáp viễn thông trên địa bàn quản lý.

d) Báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp, chỉnh trang, ngầm hóa mạng cáp viễn thông về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

### **Điều 10. Trách nhiệm chủ sở hữu cột treo cáp**

a) Chấp hành nghiêm các quy định về kỹ thuật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan; tuân thủ quy hoạch, kế hoạch về phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

b) Kiểm tra, đánh giá khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột treo cáp trước khi làm thủ tục chấp thuận cho dùng chung cột treo cáp viễn thông; quản lý chặt chẽ, đúng quy định việc treo cáp viễn thông trên hệ thống cột do mình sở hữu, quản lý; đồng thời chịu trách nhiệm chính trước pháp luật về các vi phạm treo cáp viễn thông trên hệ thống cột treo cáp đang sở hữu.

c) Hằng năm, căn cứ vào quy hoạch, chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập danh sách các tuyến, hướng sắp xếp, chỉnh trang, hạ ngầm cáp viễn thông để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

d) Chủ sở hữu cột treo cáp khi chấp thuận cho doanh nghiệp viễn thông treo cáp trên hệ thống cột treo cáp hoặc tự triển khai kế hoạch chỉnh trang phải gửi thông tin chấp thuận bằng văn bản, phương án chỉnh trang đến Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân xã, phường để theo dõi quản lý.

đ) Đối với các doanh nghiệp viễn thông trước khi làm thủ tục đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phải được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (theo Mẫu số 40 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 163/2024/NĐ-CP).

e) Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường và các đơn vị sở hữu cáp viễn thông thực hiện thanh thái, sắp xếp, bó gọn, chỉnh trang, hạ ngầm tuyến cáp viễn thông trên địa bàn.

### **Điều 11. Trách nhiệm chủ sở hữu cáp viễn thông**

a) Chấp hành nghiêm các quy hoạch, quy định và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý mạng cáp viễn thông; phối hợp chặt chẽ với chủ sở hữu cột treo

cáp, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai kế hoạch sắp xếp, chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông.

b) Khi thực hiện treo cáp viễn thông trên cột treo cáp phải có sự thống nhất bằng văn bản với chủ sở hữu cột treo cáp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong quá trình lắp đặt cáp treo và khai thác, sử dụng trên cột treo cáp.

c) Có trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi cáp viễn thông của đơn vị mình không còn sử dụng trên cột treo cáp; chủ động thay thế loại cáp có dung lượng lớn hơn khi cần mở rộng dung lượng cung cấp dịch vụ.

d) Thực hiện nghĩa vụ về tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh vướng mắc, các cơ quan, doanh nghiệp phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.